

Bản án số: 170/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 -2024

“V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh; ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuận - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2024/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐ-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai L, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Văn L1, sinh năm 1993;

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hungary. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 trình bày thống nhất như sau :

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 11 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Thời kỳ đầu hôn nhân, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc với nhau nhưng đến năm 2019 thì vợ

chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Đầu năm 2024, anh L1 đi xuất khẩu lao động tại Hungary, kể từ thời điểm đó, mâu thuẫn giữa vợ chồng càng gay gắt và nghiêm trọng hơn nên không thường xuyên liên lạc với nhau. Những mâu thuẫn giữa vợ chồng nhiều lần đã được gia đình hai bên, người thân và bạn bè khuyên giải, hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nuôi dạy con cái và kinh tế. Nay chị L và anh L1 đều nhận thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O và anh L1 đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 có 02 con chung là cháu Trần Minh Q, sinh ngày 04/9/2019 và Trần Minh H, sinh ngày 04/5/2024. Chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 thống nhất giao hai con chung Trần Minh Q và Trần Minh H cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 thống nhất anh L1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 8.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Trần Văn L1 cho biết hiện nay anh đang lao động tự do tại Hungary, anh không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh tại Hungary và do tính chất công việc đi lại khó khăn nên anh không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và anh ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho bà Hồ Thị L2 (mẹ đẻ anh L1); địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

- *Về tình cảm*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1.

- *Về con chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 về việc giao hai con chung Trần Minh Q, sinh ngày 04/9/2019 và Trần Minh H, sinh ngày 04/5/2024 cho chị Trần Thị Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Văn L1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 8.000.000 đồng/tháng, thời điểm đóng góp từ tháng 9/2024

cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trần Văn L1 hiện đang sinh sống, lao động tại Hungary, tại công văn xuất nhập cảnh số 686/PA08-Đ1 ngày 18/7/2024 của Phòng Q1 (PA08) - Công an tỉnh H xác nhận: Anh Trần Văn L1 xuất cảnh gần nhất vào ngày 11/4/2024 hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn L1 và chị Trần Thị Mai L trình bày vì điều kiện công việc, không thể có mặt trực tiếp để giải quyết vụ án và yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và anh L1 ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho bà Hồ Thị L2 (mẹ đẻ anh L1); địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 11 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh L1 đã lâu, giữa chị L và anh L1 không còn tiếng nói chung, không đồng nhất trong cuộc sống hôn nhân và cả hai đều không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân này. Mặt khác, hiện nay anh L1 đang lao động tại Hungary, do khoảng cách về địa lý nên mâu thuẫn giữa chị L và anh L1 cũng không thể hóa giải được, cuộc sống hôn nhân cũng không có hạnh phúc.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân của chị L và anh L1 không đạt được điều đó. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 có 02 con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 04/9/2019 và Trần

Minh H, sinh ngày 04/5/2024, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay các con đang chung sống với chị L, được chị L chăm sóc và nuôi dưỡng tốt; Anh Trần Văn L1 hiện đang sinh sống và lao động tại Hungary không thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Chị L và anh L1 thống nhất giao con chung Trần Minh Q và Trần Minh H cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh L1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của chị L và anh L1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Mai L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai L và anh Trần Văn L1 .

2. Về con chung: Giao hai con chung Trần Minh Q, sinh ngày 04/9/2019 và Trần Minh H, sinh ngày 04/5/2024 cho chị Trần Thị Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Văn L1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn L1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Mai L tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại biên lai số 0000015 ngày 11/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Liên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư